

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỄN THÔNG VTC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../2026/NQ – ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026

## **DỰ THẢO** NGHỊ QUYẾT

### **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG VTC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày 23/04/2026 của Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Đại hội được khai mạc vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 23/04/2026 và kết thúc vào lúc 11 giờ 15 phút cùng ngày tại Khách sạn Kim Đô – Số 133 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM với sự hiện diện:

- Vào lúc khai mạc Đại hội: gồm ..... cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Vào lúc biểu quyết: gồm ..... cổ đông và đại diện cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau nửa ngày làm việc nghiêm túc, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn nghị quyết như sau:

**Điều 1.** Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC kiểm toán.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.*

**Điều 2.** Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025. Cụ thể như sau:

#### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch năm 2025	So với thực hiện năm 2024
Doanh thu hợp nhất	236.597	255.530	522.910	205%	221%

LNTT hợp nhất	6.326	6.500	5.168	80%	82%
LNST hợp nhất	3.594	3.850	3.988	104%	111%
LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	3.526	3.772	3.929	104%	111%

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**Điều 3.** Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2026 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2029 cụ thể như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Tốc độ TTBO
Tổng doanh thu	575.760	633.336	696.670	766.337	10%
Lợi nhuận sau thuế	4.500	5.130	5.848	6.667	10%
Cổ tức	5%	5,5%	6,05%	6,66%	10%

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**Điều 4.** Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**Điều 5.** Đại hội nhất trí thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

**Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

*DVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So với thực hiện năm 2025
Doanh thu hợp nhất	522.910	575.760	110%
LNTT hợp nhất	5.168	5.800	112%
LNST hợp nhất	3.988	4.500	113%
LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	3.929	4.400	112%
Cổ tức bằng tiền (%)	22,85% <sup>(*)</sup>	5%	22%

<sup>(\*)</sup> Cổ tức năm 2025: 5,2% bằng tiền mặt, 17,65% bằng cổ phiếu

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**Điều 6.** Đại hội nhất trí thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2025 và Kế hoạch Thù lao HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

**6.1. Thù lao HĐQT và BKS năm 2025**

Năm 2025, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 3.929 triệu đồng, đạt 104% so với kế hoạch. Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tổng số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2025 được chi tương ứng:  $156.100.000 \times (1 + 4\% \times 2) = 168.588.000$  đồng

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**6.2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026**

Thù lao HĐQT và BKS năm 2026 được trả căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2026 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 188.800.000 đồng.
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: cứ 01% LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so với hoàn thành kế hoạch.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 01% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 02% thù lao hoàn thành nhưng mức tăng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương Người quản lý chuyên trách năm 2026.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**Điều 7.** Đại hội nhất trí thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025; trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2026 và phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025

**7.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
	<b>LNST chưa phân phối theo BCTC hợp nhất tại ngày 31/12/2025</b>	<b>23.142.709.355</b>
<b>1</b>	<b>LNST chưa phân phối năm 2025</b>	<b>3.928.967.308</b>
1.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	1.178.690.192
1.2	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	395.122.756
1.2.1	Quỹ khen thưởng	197.561.378
1.2.2	Quỹ phúc lợi	197.561.378

1.3	Chia cổ tức bằng tiền mặt (Tỷ lệ 5,2%/cổ phiếu, tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 520 đồng)	2.355.154.360
1.4	LNST chưa phân phối năm 2025 còn lại	0
<b>2</b>	<b>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</b>	<b>19.213.742.047</b>
2.1	Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Tỷ lệ 17,65% tương đương tỷ lệ thực hiện quyền 17:3)	7.992.600.000
2.2	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước còn lại	11.221.142.047
<b>3</b>	<b>LNST còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau [(3) = (1.4) + (2.2)]</b>	<b>11.221.142.047</b>

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**7.2. Phương án trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026**

Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2026 = 444.500.000 đồng x  $\frac{\text{LNST thực hiện năm 2026}}{\text{LNST kế hoạch năm 2026}}$

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**7.3. Đại hội nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 theo Tờ trình số 03/TT-HĐQT ngày 23/3/2026**

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**Điều 8. Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty theo Tờ trình số 05/TT-HĐQT ngày 23/3/2026.**

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**Điều 9. Đại hội nhất trí chấp thuận cho Công ty cổ phần Viễn thông VTC ký kết các hợp đồng kinh tế về việc cung cấp sản phẩm dịch vụ điện tử viễn thông, công nghệ thông tin hoặc các dự án hợp tác khác với Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam và các đơn vị trực thuộc, thành viên Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam trong năm 2026 và đến kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 theo tờ trình số 04/TT-HĐQT ngày 23/3/2026. Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các hợp đồng và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.**

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**Điều 10. Đại hội nhất trí thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2026.**

**Tỷ lệ biểu quyết đồng ý là ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**

**Điều 11. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC.**

**Điều 12.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 23/04/2026.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TOA ĐẠI HỘI**

**Lê Xuân Tiến**

**Bùi Văn Bằng**

**Lê Thị Thanh**